

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm hơn 40 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,767.84 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính, Tiện ích giảm mạnh nhất. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí có phiên giao dịch tích cực. Tâm lý thị trường kém tích cực; trong những phiên tới, VN-Index có thể giảm xuống ngưỡng 1,750 điểm – tương đương Fibonacci 0.618.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL có xu hướng giảm cùng chiều với nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 06/03/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-40.67** điểm, đóng cửa tại **1767.84** điểm. HNX-Index **-3.95** điểm, đóng cửa tại **253.64** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BSR (+1.64)**, **VPL (+0.48)**, **PVT (+0.22)**, **DCM (+0.21)**, **DGC (+0.18)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-13.25)**, **GAS (-3.73)**, **GVR (-2.27)**, **MCH (-2.13)**, **TCX (-1.96)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **29,934** tỷ đồng, giảm **-12.65%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 33,720 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 39.47 điểm. Thị trường có **88** mã tăng, 49 mã tham chiếu, **237** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1309.75** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-578.15 tỷ)**, **SSI (-186.76 tỷ)**, **VIC (-171.24 tỷ)**, **VHM (-122.16 tỷ)**, **VPB (-90.09 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-82.08** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.38%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - BSR (+4.07%)** ([Link báo cáo](#))
 - DCM (+3.77%)** ([Link báo cáo](#))
 - DGC (+2.96%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-1.74%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - PVT (+6.97%)** ([Link báo cáo](#))
 - DPM (+2.13%)** ([Link báo cáo](#))
 - VCG (+1.78%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.38%	-1.74%	-2.25%	-1.99%
1 tuần	-4.65%	-4.53%	-5.98%	-7.64%
1 tháng	0.68%	0.77%	-1.32%	-4.22%
3 tháng	4.57%	4.22%	1.52%	-3.61%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,767.84	253.64	126.85
% 1D	-2.25%	-1.53%	-0.82%
GTKL (tỷ VND)	29,934	2,447	837
%1D	-12.65%	-36.12%	-29.07%
GDNN (tỷ VND)	-1309.75	-82.08	2.58

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BSR	160.64	FPT	-578.15
DCM	117.89	SSI	-186.76
MWG	86.88	VIC	-171.24
PVT	61.64	VHM	-122.16
VCI	59.68	VPB	-90.09

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,831	-0.56%	-1.13%
FTSE100	10,417	0.02%	-4.53%
Eurostoxx	5,759	-1.46%	-5.82%
Shanghai	4,124	0.38%	-0.93%
Nikkei	55,621	0.62%	-5.48%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	86.69	1.50%
Giá vàng	5,097	-0.03%
Tỷ giá		
USD/VND	26,309	0.01%
EUR/VND	31,238	0.12%
JPY/VND	170	-0.58%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.1%	
LS LNH 1M	7.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	37.05	4.07%	1.64	5.01
VPL	76.70	1.59%	0.48	1.79
PVT	30.70	6.97%	0.22	0.47
DCM	49.50	3.77%	0.21	0.53
DGC	73.10	2.96%	0.18	0.38

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PGS	51.00	3.24%	0.05	0.05
CEO	16.10	0.63%	0.03	0.57
DNC	58.70	9.72%	0.03	0.01
LAS	19.20	1.59%	0.02	0.11
VC3	27.00	0.75%	0.02	0.14

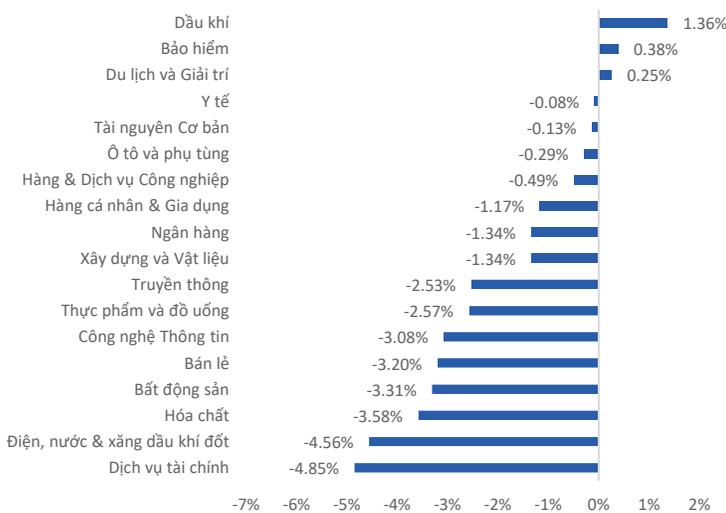
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVT	30.70	6.97%	0.22	24.80
HRC	67.70	6.95%	0.03	0.01
CCI	27.80	6.11%	0.01	0.00
NHT	10.75	5.39%	0.00	0.00
VAF	21.00	5.00%	0.01	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NHC	24.50	9.87%	0.03	0.00
KSD	4.50	9.76%	0.02	0.00
ONE	9.00	9.76%	0.03	0.06
DNC	58.70	9.72%	0.23	0.00
VE1	3.40	9.68%	0.01	0.01

Hình 1 Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	156.50	-5.04%	-13.25	7.73
GAS	112.10	-6.35%	-3.73	2.41
GVR	37.75	-6.91%	-2.27	4.00
MCH	142.10	-5.33%	-2.13	1.29
TCX	55.80	-7.00%	-1.96	2.31

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	165.30	-5.00%	-0.95	0.20
SHS	18.40	-6.60%	-0.62	0.90
MBS	27.00	-5.26%	-0.54	0.67
HUT	15.30	-3.77%	-0.35	1.07
IDC	43.30	-3.35%	-0.31	0.38

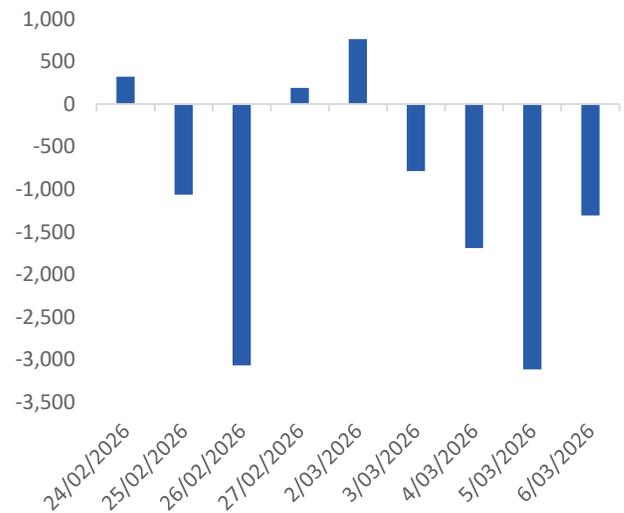
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCX	55.80	-7.00%	-1.97	3.12
TNT	10.00	-6.98%	-0.01	0.08
PMG	8.28	-6.97%	-0.01	0.01
VOS	16.05	-6.96%	-0.03	5.66
FUCVREIT	7.24	-6.94%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BBS	11.20	-9.68%	-0.03	0.00
SDA	1.90	-9.52%	-0.02	0.11
CMC	9.00	-9.09%	-0.02	0.00
HKT	19.50	-8.88%	-0.23	0.01
PMC	142.00	-8.39%	-0.44	0.00

Hình 2 Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	82.7	-2.9%	1.2	121,439	1131.3	4,777	17.3	113,000	47.6%	Link
KBC	Bất động sản	32.1	-3.0%	1.1	30,230	167.8	2,500	12.8	46,000	11.2%	Link
KDH	Bất động sản	25.7	-3.9%	1.2	28,841	108.5	943	27.3	39,900	29.2%	Link
PDR	Bất động sản	15.6	-0.3%	1.5	15,566	117.9	531	29.4	28,200	6.6%	Link
VHM	Bất động sản	95.0	0.0%	1.3	390,204	753.0	10,008	9.5	119,600	8.0%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	81.6	-3.3%	0.6	139,006	2156.0	5,511	14.8	124,400	34.8%	Link
BSR	Dầu khí	37.1	4.1%	0.0	185,520	799.1	1,036		23,200	2.1%	Link
PVS	Dầu khí	51.0	0.0%	1.5	26,082	793.9	3,560	14.3	52,300	16.2%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.4	-4.7%	1.3	25,217	414.9	1,454	16.1	-	34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	31.5	-6.0%	1.2	78,470	2288.6	2,001	15.7	-	32.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	38.0	-6.2%	1.2	32,304	995.5	1,849	20.6	-	18.4%	Link
DCM	Hóa chất	49.5	3.8%	1.0	26,205	399.5	3,702	13.4	40,200	6.7%	Link
DGC	Hóa chất	73.1	3.0%	1.1	27,762	423.7	7,965	9.2	109,300	7.8%	Link
ACB	Ngân hàng	23.3	-1.1%	0.9	119,684	297.3	3,042	7.7	27,100	27.1%	Link
CTG	Ngân hàng	35.7	-1.5%	1.1	276,892	312.3	4,454	8.0	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.9	-0.2%	1.2	129,637	500.9	3,432	7.6	32,700	22.9%	Link
MBB	Ngân hàng	26.7	-1.3%	1.1	215,068	788.9	3,325	8.0	33,000	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.6	0.0%	1.0	36,192	53.1	1,804	6.4	14,000	29.1%	Link
STB	Ngân hàng	63.8	-1.7%	1.0	120,277	644.5	3,150	20.3	-	14.5%	Link
TCB	Ngân hàng	31.5	-2.3%	1.0	222,862	590.8	3,577	8.8	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.9	-1.2%	1.1	46,743	244.2	2,660	6.3	-	24.8%	Link
VCB	Ngân hàng	61.6	-1.4%	0.9	514,710	554.4	4,210	14.6	75,800	20.6%	Link
VIB	Ngân hàng	16.7	-0.9%	0.8	56,847	47.6	2,143	7.8	23,000	4.7%	Link
VPB	Ngân hàng	26.7	-1.3%	1.1	211,439	723.6	3,024	8.8	36,500	25.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.3	0.0%	1.1	209,156	1206.8	2,013	13.5	32,200	22.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.8	-1.3%	1.2	9,191	63.9	1,012	14.6	15,700	4.4%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	24.6	-1.8%	1.1	9,468	179.5	3,915	6.3	28,800	1.7%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	73.3	-2.7%	1.1	105,986	591.3	2,710	27.1	98,300	23.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.4	-1.3%	0.7	130,413	419.6	4,503	13.9	78,000	48.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.8	-2.72%	1.2	9,897	145.5	2,494	17.9	20.7%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	150.6	-5.28%	0.9	25,647	130.0	4,667	32.3	32.5%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	76.6	0.79%	1.1	56,862	73.8	3,996	19.2	27.2%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	13.6	-1.45%	1.3	10,792	109.9	990	13.7	2.4%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	14.1	0.00%	1.4	15,685	343.5	229	61.7	21.1%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	18.6	0.27%	1.2	3,715	42.7	2,559	7.3	1.5%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.9	-1.59%	1.4	10,303	61.5	1,907	14.6	19.2%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	43.3	-3.35%	1.4	16,432	135.0	5,090	8.5	13.7%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	26.0	1.56%	1.2	12,613	116.3	1,805	14.4	41.1%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	58.3	0.52%	1.0	14,115	163.1	5,601	10.4	2.8%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	30.4	-3.49%	1.0	5,472	36.2	1,917	15.9	4.9%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	13.8	-1.08%	1.3	12,587	65.9	416	33.2	10.1%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	156.5	-5.04%	1.2	1,205,994	1526.1	1,739	90.0	2.8%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	26.3	-2.78%	1.1	59,648	97.6	2,837	9.3	11.6%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	31.4	-1.41%	1.3	7,313	11.8	1,700	18.5	38.0%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	62.0	-4.17%	0.9	78,777	736.7	2,122	29.2	15.2%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	42.3	0.12%	1.0	23,514	429.3	1,866	22.7	12.6%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	29.8	-6.73%	1.2	10,326	110.7	1,161	25.7	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	27.0	-5.26%	1.7	18,017	261.7	1,884	14.3	0.7%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	112.1	-6.35%	1.0	270,492	549.6	4,730	23.7	2.3%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.6	-3.96%	1.2	44,637	483.6	831	17.5	4.1%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.0	-2.36%	0.6	33,583	60.8	4,668	13.3	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	156.4	0.00%	1.0	92,528	252.3	3,728	42.0	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35.6	-0.97%	1.4	32,125	300.0	1,638	21.7	7.9%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78.0	0.91%	1.1	33,267	179.1	3,986	19.6	40.9%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.0	-0.94%	0.9	10,638	222.2	6,258	10.1	7.2%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.7	6.97%	0.9	14,427	751.4	2,210	13.9	11.1%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	97.6	-2.98%	0.9	11,886	105.0	3,325	29.4	5.4%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	114.5	-1.29%	1.2	39,062	299.6	8,353	13.7	48.6%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	25.5	-2.11%	0.9	2,857	28.6	2,402	10.6	48.4%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.4	-3.94%	1.5	3,141	56.7	3,163	7.7	21.2%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	31.2	2.13%	0.9	21,180	487.0	1,579	19.7	5.9%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	37.8	-6.91%	1.1	151,000	336.0	1,406	26.8	0.7%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	22.1	-1.34%	1.3	41,073	200.7	610	36.1	3.6%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	42.3	-1.40%	0.4	126,213	62.4	3,824	11.1	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.7	0.00%	0.5	23,419	18.7	2,438	5.6	1.4%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.2	-0.45%	0.8	29,693	33.3	1,513	7.4	19.6%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.5	-1.36%	1.2	6,490	97.1	461	31.4	5.6%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.7	-3.52%	1.2	6,563	45.3	3,754	6.6	3.2%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.1	0.00%	0.5	11,279	71.0	341	108.8	4.3%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.6	-0.11%	0.6	58,485	36.9	3,449	13.2	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.2	-2.47%	0.9	13,288	90.9	6,073	9.8	20.4%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	151.0	-0.66%	0.4	12,361	15.2	15,010	10.1	83.7%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.8	0.25%	1.2	8,605	64.6	7,388	10.9	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	84.5	-2.87%	1.1	9,666	38.2	5,244	16.1	5.5%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.5	-4.40%	1.3	5,159	39.8	3,204	13.6	19.3%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.8	-1.67%	1.1	6,457	43.4	1,195	9.9	10.2%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	28.2	-2.93%	1.1	11,578	277.1	2,553	11.0	16.3%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.1	1.78%	1.1	12,962	237.0	6,084	3.3	3.1%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.0	-2.75%	1.3	20,624	53.0	3,130	14.7	2.6%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
2	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
3	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
4	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
6	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
7	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
8	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
9	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
10	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
13	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
18	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
19	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
20	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>